TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Rạng Đông

Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Tặng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2024/TLST - HNGĐ ngày 25/3/2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/5/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ V**, sinh năm 1990 (*Có mặt*).

* Bị đơn: Anh **Đặng Văn C**, sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp ÔL, xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ V trình bày và yêu cầu như sau*:

- *Về hôn nhân*: Chị V và anh C chung sống với nhau từ năm 2017. Cả hai quen biết nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Đồng thời, được gia đình 02 bên thống nhất nên anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2018.

Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh C luôn bất đồng quan điểm và thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn để lo cho vợ con, thường xuyên nhậu say về rồi đánh đập chị V. Mâu thuẫn giữa anh chị thì

cả 02 bên gia đình đều biết và có khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Chị V đã có lần làm đơn xin ly hôn với anh C nhưng vì con còn nhỏ nên chị V rút đơn lại cho anh C cơ hội để sửa đổi.

Tuy nhiên, đến Tết nguyên đán năm 2024, giữa chị và anh C tiếp tục xảy ra cự cãi, dẫn đến việc chị và anh C ly thân cho đến nay không hàn gắn được. Trong thời gian ly thân, anh C không biết sửa đổi mà còn nhắn tin, điện thoại hăm dọa chị V.

Xét thấy, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa do mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài nên chị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Chị và anh C có 01 con chung là Đặng Phú T (*sinh ngày 27/9/2018*), hiện nay cháu T đang chung sống cùng chị V nên khi ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị V xác nhận, trong quá trình chung sống chị và anh C không có phát sinh tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn C trình bày như sau:*

Qua lời trình bày của chị V về ngày vợ chồng chung sống, có 01 con chung hiện nay đang sống cùng chị V, không có tài sản chung và không có nợ chung, thời gian ly thân của anh và chị V là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh C cho rằng giữa anh và chị V không có mâu thuẫn trầm trọng như chị V trình bày. Anh C thừa nhận có đánh chị V 03 lần nhưng lý do đánh chị V là do chị V có những câu nói không nể nang anh và nói anh trước mặt nhiều người.

Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 23/4/2024 anh C đồng ý ly hôn với chị V, đồng ý giao cháu T cho chị V nuôi dưỡng, tài sản và nợ không có nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến ngày 02/5/2024, anh C có văn bản gửi đến Tòa án về việc thay đổi ý kiến với nội dung không đồng ý ly hôn với chị V.

** Tại phiên tòa*:

- *Chị V:* Giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh C; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh C:* Không đồng ý ly hôn với chị V; yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn với anh C, giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét và buộc chị V chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn C là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Khi nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì bị đơn đang cư trú và sinh sống tại ấp ÔL, xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị V và anh C chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CD và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2018 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị V về việc ly hôn với anh C: Chị V cho rằng trong thời gian chung sống giữa chị và anh C thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân với nhau từ Tết nguyên đán năm 2024 cho đến nay, việc ly thân này cũng được anh C thừa nhận là đúng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị V cương quyết ly hôn. Tại buổi hòa giải ngày 23/4/2024, chị V và anh C thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa

thuận được với nhau về các vấn đề khác như con chung, tài sản chung, nợ chung và phần án phí. Tuy nhiên, ngày 02/5/2024, anh C nộp cho Tòa án văn nêu ý kiến về việc không đồng ý ly hôn với chị V nên Tòa án không thể ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Thấy rằng, việc anh chị ly thân từ Tết nguyên đán năm 2024 đến nay nhưng anh chị không hàn gắn được làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị V và đề nghị của Viện kiểm sát, cho chị V được ly hôn với anh C.

[3] *Về quan hệ con chung:* Tại phiên tòa, chị V và anh C xác định giữ nguyên sự thỏa thuận về việc giao cháu Đặng Phú T, sinh ngày 27/9/2018 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình giải quyết, chị V và anh C xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị V phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Lệ V được ly hôn với anh Đặng Văn C.

2. *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị V và anh C. Giao cháu Đặng Phú T, sinh ngày 27/9/2018 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết, chị V có quyền yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị V và anh C xác định, không có nên HĐXX không xem xét.

4. *Về án phí sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ V chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006861 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nên chị V không phải nộp thêm.

5. *Quyền kháng cáo:* Chị V và anh C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 28/5/2024*).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. PQ;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã CD;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Cẩm Lình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ ọa phiên tòa**